Phụ lục:

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Dự án: Đầu tư xây dựng Hạ tầng vùng nuôi tôm ứng dụng công nghệ cao huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNN- TCTS ngày / 8/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương Thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
I	**Phần công việc đã thực hiện**	**1.854.787.567**						
1	Lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư	57.460.000	Ngân sách Trung ương					
2	Khảo sát và lập báo cáo nghiên cứu khả thi	1.622.532.000						
3	Giám sát khảo sát giai đoạn lập báo cáo nghiên cứu khả thi	42.130.000						
4	Thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi	110.217.393						
5	Lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu Gói thầu Khảo sát và lập báo cáo nghiên cứu khả thi	12.817.000						
6	Lệ phí thẩm định dự án	7.631.174						
7	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu tư vấn khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi	2.000.000						
II	**Phần công việc không áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu**	**7.929.442.220**						
1	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu của các gói thầu xây lắp, mua sắm, tư vấn và phi tư vấn	113.025.953	Ngân sách Trung ương					
2	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán	162.544.015						

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương Thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
3	Chi phí kiểm tra, nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng	280.815.458	Ngân sách Trung ương					
4	Chi phí quản lý dự án	2.311.474.621						
5	Chi phí dự phòng (chưa phân bổ vào các gói thầu)	1.441.648.384						
6	Chi phí bồi thường hỗ trợ và tái định cư	3.619.933.789	Ngân sách địa phương					
III	**Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu**	**154.199.631.000**						
1	Gói thầu số 1: Khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	4.190.089.000	Ngân sách Trung ương	Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng	Một giai đoạn, hai túi hồ sơ	Quý III, IV năm 2022	Trọn gói	60 ngày
2	Gói thầu số 2: Giám sát Khảo sát giai đoạn lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	84.275.000		Chỉ định thầu		Quý III, IV năm 2022	Trọn gói	60 ngày
3	Gói thầu số 3: Thẩm tra thiết kế và dự toán	224.400.000		Chỉ định thầu		Quý III, IV năm 2022	Trọn gói	30 ngày
4	Gói thầu số 4: Lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu các gói thầu xây lắp và tư vấn	158.223.000		Chỉ định thầu		Quý III, IV năm 2022	Trọn gói	30 ngày/ một gói thầu
5	Gói thầu số 5: Khảo sát, lập phương án thi công, dự toán và thi công rà phá bom mìn, vật nổ	658.532.000		Chỉ định thầu		Quý IV năm 2022	Trọn gói	30 ngày

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương Thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
6	Gói thầu số 6: Tư vấn giám sát rà phá bom mìn, vật nổ	19.362.000	Ngân sách Trung ương	Chỉ định thầu		Quý IV năm 2022	Trọn gói	30 ngày
7	Gói thầu số 7: Thi công xây dựng công trình và mua sắm, lắp đặt thiết bị	146.364.243.000		Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng	Một giai đoạn, hai túi hồ sơ	Quý IV năm 2022, Quý I năm 2023	Đơn giá điều chỉnh	24 tháng
8	Gói thầu số 8: Giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị	1.954.878.000		Chủ đầu tư tự thực hiện				Theo thời gian thi công
9	Gói thầu số 9: Kiểm toán công trình	545.629.000		Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng	Một giai đoạn, hai túi hồ sơ	Quý IV năm 2024	Trọn gói	30 ngày
	Tổng cộng	**163.983.860.787**	**Bằng chữ: Một trăm sáu mươiba tỷ, chín trăm tám mươi ba triệu, tám trăm sáu mươi nghìn, bẩy trăm tám bẩy đồng**					